TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THAÍ NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 86/2021/HS-ST
Ngày 25/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Dũng và ông Trần Quang Huyền

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đào Hồng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Thanh Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa C khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 04/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Văn N**, sinh ngày 14/4/1988; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 6/12 ; Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án: Tại bản án số 76/2018/HSST ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt Triệu Văn N 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành án xong ngày 14/4/2020; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 21/2015/QĐ-TA ngày 12/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Triệu Văn N, thời hạn 12 tháng, chấp hành xong ngày 22/2/2017.

Tại Quyết định số 90/QĐ-XPVPHC ngày 16/6/2015 của Công an huyện Đại Từ xử phạt bằng hình thức cảnh cáo đối với Triệu Văn N về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Con ông: Triệu Văn T và bà Nguyễn Thị H đều sinh năm 1962; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ ba, chưa có vợ con. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đại Từ. - có mặt tại phiên toà

Người chứng kiến: Đinh Văn N1, sinh năm 1983 – vắng mặt

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Đ1, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Lưu Thành C (Lưu Quang T), sinh năm 1988 – vắng mặt

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 10 giờ 15 phút ngày 03/4/2021 Tổ Công tác Công an xã Y, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tuần tra tại khu vực nghĩa trang Gò Mủ thuộc xóm T, xã Y, huyện Đại Từ thì phát hiện Lưu Thành C (tên gọi khác: Lưu Quang T) và Nguyễn Văn L đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít Heroine. Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong vật chứng gồm: 02 mảnh giấy màu trắng KT 3x3 cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt KT 4x7cm (được niêm phong trong phong bì ký hiệu N).

C và L khai nhận nguồn gốc số Heroine C và L vừa sử dụng là mua của Triệu Văn N, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện Đại Từ vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 03/4/2021 với giá 200.000 đồng.

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã Y, huyện Đại Từ đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ các tài liệu điều tra, xác minh thu thập được, hồi 16 giờ 15 phút ngày 03/4/2021, Cơ quan CSĐT,Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Triệu Văn N. Kết quả khám xét thu giữ:

+ 02 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy màu trắng có chữ thu trên giường ngủ kê ở ngoài nhà chính (niêm phong trong bì ký hiệu A).

+ 05 mảnh giấy màu trắng có chữ KT 3x3cm thu ở ngăn kéo tủ kê trong bếp.

+ 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu đen, bên ngoài quấn băng dính màu đen thu ở ngăn kéo tủ gỗ kê ở bếp.

+ 200.000đ gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ thu ở túi quần đang mặc bên phải của N (niêm phong trong bì ký hiệu B).

Hồi 10 giờ 00 phút, ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột mầu trắng (nghi là Heroine) thu giữ của Triệu Văn N trong phong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,053 gam (niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 680/KL-KTHS ngày 11/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,053 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Văn N, Lưu Thành C, Nguyễn Văn L khai nhận như sau: Bản thân N, C và L là những người nghiện ma túy, khoảng 10 giờ 30 phút

ngày 02/4/2021, sau khi uống thuốc cai nghiện ma túy tại Cơ sở điều trị Methadone huyện Đại Từ thuộc thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ. N đi ra khu vực cổng gặp và mua được 01 gói ma túy (loại Heroine) với giá 500.000 đồng của một người đàn ông N không biết tên, địa chỉ. Sau đó N mang gói Heroine về nhà lấy một phần sử dụng, phần còn lại chia thành 04 gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có chữ rồi cất vào 01 lọ nhựa được quấn băng dính màu đen bên ngoài. N cất giấu chiếc lọ nhựa vào trong túi quần bò phía trước bên phải đang mặc. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 03/4/2021 N đang ở nhà thì có C gọi điện vào số thuê bao 0336073828 của N để hỏi mua Heroine thì N đồng ý và hẹn C đến nhà N để giao dịch. Khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày C và L đi đến nhà gặp N, C lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho N, L cũng lấy 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho N, N nhận tiền của C và L đưa rồi lấy từ trong túi quần đang mặc ra 01 lọ nhỏ được quấn băng dính màu đen bên ngoài rồi lấy từ trong lọ ra 02 gói Heroine được gói bằng giấy có chữ đưa cho C và L mỗi người một gói. Mua được Heroine, C và L đi đến khu vực nghĩa trang Gò Mủ thuộc xóm T, xã Y để sử dụng. Khi C và L vừa sử dụng hết 02 gói Heroine bằng hình thức hít thì bị Tổ Công tác Công an xã Y phát hiện, lập biên bản sự việc, thu giữ và niêm phong vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong là số Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu); 01 phong bì niêm phong ký hiệu N (bên trong có 02 mảnh giấy màu trắng có chữ có KT 3x3cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt); 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong là vỏ phong bì niêm phong, giấy gói chất bột màu trắng có chữ); 200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 05 mảnh giấy màu trắng có cùng KT3x3cm; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đen, bên ngoài quấn băng dính màu đen. Số vật chứng trên hiện đang bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSĐT ngày 03/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Triệu Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại cơ quan điều tra và trước phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi vi phạm pháp luật như bản cáo trạng đã nêu trên.

Người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt, Hội đồng xét xử đã C bố lời khai của hai người làm chứng là Lưu Thành C và Nguyễn Thành L, người chứng kiến Đinh Văn N1 tại cơ quan điều tra, bị cáo N nhất trí với lời khai của người làm chứng không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc xét hỏi, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ trình bày luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Triệu Văn N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt N từ 08 năm đến 09 năm; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng và trách nhiệm nộp án phí của bị cáo.

Bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.}Về căn cứ buộc tội: tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 03/4/2021 tại nơi ở của mình N đã bán cho Lưu Thành C 01 gói Heroine với giá 100.000đ; Nguyễn Văn L 01 gói Heroine với giá 100.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng là Lưu Thành C và Nguyễn Văn L, phù hợp với biên bản sự việc do Công an xã Y lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 03/4/2021(BL 38 - 39); Biên bản khám xét (BL 44 - 45), kết luận giám định cùng các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Như vậy bị cáo đã bán ma túy cho hai đối tượng nghiện, ý thức, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

c, Đối với 02 người trở lên"

{3}. Xét tính chất hành vi: Xét về tính chất vụ án là N trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh, ảnh hưởng xấu đến trật tự C cộng. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng nó làm cho con người lệ thuộc vào ma túy mất đi nhân cách, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Xét cần có mức án buộc bị cáo cách ly xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, sống phụ thuộc vào bố mẹ không có vợ con và tài sản riêng.

{5}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì có cơ sở chấp nhận mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa C khai và miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

{6}.Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 02 mảnh giấy màu trắng có chữ có KT 3x3cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt đã được niêm phong vào phong bì ký hiệu N; 01 vỏ phong bì niêm phong, giấy gói chất bột màu trắng có chữ đã được niêm phong vào phong bì ký hiệu A2; 05 mảnh giấy màu trắng có cùng KT3x3cm; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đen, bên ngoài quấn băng dính màu đen. Xét đây là vật liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, xét đây là tiền N thu lời bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách.

{7}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Liên quan đến vụ án có Lưu Thành C, Nguyễn Văn L có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét hành vi không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an xã Y, huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine bán cho C, L và cơ quan điều tra khám xét thu giữ. Quá trình điều tra, N khai mua của một người đàn ông không quen biết tại cổng Cơ sở điều trị Methadone huyện Đại Từ. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý. *Vì các lẽ nêu trên*.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử: Bị cáo Triệu Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 04/4/2021.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo N.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS;

- Tịch thu 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước
- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2, 01 phong bì niêm phong ký hiệu N, 05 mảnh giấy màu trắng có cùng KT3x3cm, 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đen, bên ngoài quấn băng dính màu đen.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 06/8/2021 giữa Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) và chi cục THA dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3.Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b)
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỒNG MÂY

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên(1b)
- Chi cục THADS H. Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo (1b);
- Lưu hồ sơ (1b).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HỒNG MÂY

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ,
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ..... giờ ngày 25/8/2021 tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Đại Từ. Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Mây

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Huyền và ông Phạm Việt Dũng

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/TLST-HS ngày 04/8/2021, bị cáo Triệu Văn N bị truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên thu thập do bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều hợp pháp. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

2. Về tội danh: Triệu Văn N phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều136, Điều 329 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. *Kết quả biểu quyết: 3/3.*

3. Về mức hình phạt: Xử phạt N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam 04/4/2021. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. *Kết quả biểu quyết: 3/3*

4. Về các vấn đề khác:

- Vật chứng:

Tịch thu 200.000đ(hai trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước

Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1, A2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu N; 05 mảnh giấy màu trắng có cùng KT3x3cm; 01 lọ nhựa màu trắng, nắp màu đen, bên ngoài quấn băng dính màu đen.

- Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST;

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3